

3. Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (2.001947)

1.1.Trình tự, cách thức, thời gian giải quyết thủ tục hành chính

| TT | Trình tự thực hiện | Cách thức thực hiện | Thời gian giải quyết |
|---------------|--|--|---|
| Bước 1 | Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: <i>Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau:</i> | Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân nếu phát hiện hoặc có thông tin về hành vi xâm hại trẻ em hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại có trách nhiệm thông báo ngay cho Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Tỉnh hoặc cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp hoặc cơ quan Công an các cấp hoặc Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện (nếu có) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc (nơi tiếp nhận thông tin). | Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| Bước 2 | Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính | Nơi tiếp nhận thông tin có trách nhiệm ghi chép đầy đủ thông tin về hành vi xâm hại trẻ em, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP). | Xử lý ngay sau khi nhận được thông tin |
| Bước 3 | Giải quyết thủ tục hành chính | Sau khi nhận được thông tin cơ quan Lao động - Thương binh và xã hội các cấp phối hợp với cơ quan công an các cấp, Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc lập kế hoạch hỗ trợ can thiệp 2. Giải quyết hồ sơ (Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã). | 07 ngày làm việc |

| TT | Trình tự thực hiện | Cách thức thực hiện | Thời gian giải quyết |
|----|--------------------|---|---|
| | | <p>+ Cơ quan Lao động - Thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi trẻ em cư trú thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp thực hiện khi được yêu cầu.</p> <p>+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc chỉ đạo cộng tác viên công tác xã hội cấp xã tiến hành việc đánh giá nguy cơ ban đầu, mức độ tổn hại của trẻ em (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP) để có cơ sở áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp.</p> <p>+ Cộng tác viên công tác xã hội cấp xã (có thể yêu cầu Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Tỉnh và Văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hỗ trợ) thực hiện việc thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).</p> <p>+ Trường hợp trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì cuộc họp Ban bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em, đại diện địa bàn dân cư nơi trẻ em cư trú, sinh sống hoặc nơi xảy ra vụ việc, cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em để xác định các biện pháp bảo vệ trẻ em.</p> <p>+ Căn cứ mức độ tổn hại và nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp</p> | <p>01 ngày làm việc</p> <p>0,5 ngày làm việc</p> <p>0,5 ngày làm việc</p> |

| TT | Trình tự thực hiện | Cách thức thực hiện | Thời gian giải quyết |
|---------------|--|--|---|
| | | đôi với trẻ em, trong thời hạn 05 ngày làm việc, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP). | 05 ngày làm việc |
| Bước 4 | Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính | <p>Công chức Lao động – Thương binh và Xã hội nhập vào sổ theo dõi quản lý hồ sơ và triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em kèm theo (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành).</p> <p>Thời gian trả kết quả: Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.</p> | Triển khai thực hiện Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt |

1.2. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ

- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em và đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Tỉnh, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện. cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã và cộng tác viên công tác xã hội cấp xã lập);

- Báo cáo đánh giá nguy cơ ban đầu về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (do cộng tác viên công tác xã hội cấp xã lập);

- Báo cáo thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể tình hình trẻ em (do cộng tác viên công tác xã hội cấp xã lập);

- Biên bản cuộc họp xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em và các tài liệu khác có liên quan (do cộng tác viên công tác xã hội cấp xã lập);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt và kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (do cộng tác viên công tác xã hội cấp xã lập);

- Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.3. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân.
- Trung tâm công tác xã hội bảo vệ trẻ em Tỉnh.
- Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; cá nhân hoặc đại diện cơ quan, tổ chức tiếp nhận trẻ em.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong kế hoạch.

1.4. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp, Văn phòng Tư vấn bảo vệ trẻ em cấp huyện, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng tác viên công tác xã hội cấp xã

1.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt và Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em kèm theo (do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành).

1.6. Phí, lệ phí: không

1.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Báo cáo tiếp nhận thông tin trẻ em (*Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*);
- Báo cáo thu thập thông tin, xác minh và đánh giá nguy cơ cụ thể (*Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*);
- Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (*Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*);
- Quyết định phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp (*Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP*).

1.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: quy định tại Điều 27 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

Trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đã được cộng tác viên công tác xã hội cấp xã đánh giá nguy cơ và xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp.

1.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Điều 31, 32 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em.

1.10.Lưu hồ sơ (ISO)

| Thành phần hồ sơ lưu | Bộ phận lưu trữ | Thời gian lưu |
|--|------------------------|---|
| - Như mục 3.2 - Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em | Ủy ban nhân dân cấp xã | 05 năm, sau đó chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của huyện |

**TÊN CƠ QUAN
TIẾP NHẬN THÔNG TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BC-.....

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**BÁO CÁO
TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRẺ EM.....**

A. Thông tin chung

1. Nguồn nhận thông tin

Thông qua (điện thoại/gặp trực tiếp/người khác báo):.....

Thời gian (mấy giờ).....Ngày tháng..... năm

2. Thông tin về trẻ em

Họ và tên trẻ em

Ngày tháng năm sinhhoặc ước lượng tuổi.....

Giới tính: Nam.....Nữ.....Không biết.....

Địa điểm xảy ra vụ việc.....

Tình trạng hiện tại của trẻ em:

Phỏng đoán hậu quả có thể sẽ xảy ra cho trẻ em nếu không có được hỗ trợ, can thiệp?

Họ và tên cha:Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Họ và tên mẹ:Tuổi.....Nghề nghiệp.....

Hoàn cảnh gia đình:

Hiện tại ai là người chăm sóc trẻ em (nếu biết).....

Những hành động hỗ trợ, can thiệp đã được thực hiện đối với trẻ em trước khi nhận được thông tin:

3. Thông tin về người cung cấp thông tin (nếu đồng ý cung cấp)

Họ và tên..... Số điện thoại.....

Địa chỉ.....

Ghi chú thêm.....

Cán bộ tiếp nhận thông tin
(Ký, ghi rõ họ và tên)

BÁO CÁO
THU THẬP THÔNG TIN, XÁC MINH VÀ ĐÁNH GIÁ
NGUY CƠ CỤ THỂ

Họ và tên trẻ em:

Họ và tên người đánh giá:

Ngày, tháng, năm thực hiện bản đánh giá

1. Thu thập thông tin

| Câu hỏi | Trả lời |
|---|--|
| Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ em (trẻ em đã bị xâm hại hay chưa)? | Mô tả |
| Hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ của trẻ em và năng lực bảo vệ trẻ em của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình (đặc biệt là những người trực tiếp chăm sóc trẻ em, chất lượng chăm sóc như thế nào)? | |
| Các yếu tố tác động đến chất lượng của sự chăm sóc trẻ em? | Yếu tố tích cực: Yếu tố tiêu cực: |
| Trong thời gian tới ai sẽ là người chăm sóc trẻ em? | |
| Các yếu tố có thể sẽ tác động đến việc chăm sóc trẻ em trong thời gian tới? | Yếu tố tích cực: Yếu tố tiêu cực: |

2. Đánh giá nguy cơ cụ thể:

a) Đánh giá mức độ tổn hại

| Đánh giá mức độ tổn hại | Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp) |
|--|--|
| 1. Đánh giá mức độ trẻ em bị tổn hại | Cao (trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng); Trung bình (trẻ em bị tổn hại nhưng không nghiêm trọng); Thấp (trẻ em bị tổn hại ít hoặc không bị tổn hại). |
| 2. Khả năng tiếp cận trẻ em của đối tượng xâm | Cao (đối tượng xâm hại có khả năng tiếp cận trẻ em dễ dàng và thường xuyên); |

| | |
|---|--|
| hại (trong tương lai) | Trung bình (đối tượng xâm hại có cơ hội tiếp cận trẻ em, nhưng không thường xuyên); Thấp (đối tượng xâm hại ít hoặc không có khả năng tiếp cận trẻ em). |
| 3. Tác động của hành vi xâm hại đến sự phát triển của trẻ em (thể chất, tâm lý, tình cảm) | Cao (có tác động nghiêm trọng đến trẻ em); Trung bình (có một vài tác động đến sự phát triển của trẻ em); Thấp (có ít hoặc không có tác động đến sự phát triển của trẻ em). |
| 4. Những trở ngại trong môi trường chăm sóc trẻ em đối với việc bảo đảm an toàn cho trẻ em | Cao (có nhiều trở ngại để đảm bảo an toàn cho trẻ em); Trung bình (có một vài trở ngại, nhưng trẻ em vẫn có được sự bảo vệ nhất định); Thấp (có ít hoặc không có trở ngại nào cho việc bảo vệ trẻ em). |
| 5. Không có người sẵn sàng hoặc có khả năng bảo vệ trẻ em | Cao (Không có người nào có thể bảo vệ trẻ em hoặc có người bảo vệ nhưng không được tốt); Trung bình (có một số người có thể bảo vệ trẻ em, nhưng khả năng và độ tin cậy chưa cao); Thấp (có một số người có thể bảo vệ trẻ em). |
| Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp) | Cao: Trung bình: Thấp: |

b) Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em

| | |
|---|--|
| Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em | Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp) |
| 1. Khả năng tự bảo vệ của trẻ em trước những hành động của đối tượng xâm hại | Cao (trẻ em có khả năng tự bảo vệ mình); Trung bình (trẻ em có một số khả năng, nhưng không cao); Thấp (trẻ em không tự bảo vệ được). |
| 2. Khả năng biết được những người có khả năng bảo vệ mình | Cao (trẻ em biết được người lớn nào có thể bảo vệ mình); Trung bình (trẻ em biết ít về người lớn nào có thể bảo vệ mình); |

| | |
|---|--|
| | Thấp (trẻ em không biết người lớn nào có thể bảo vệ mình). |
| 3. Khả năng của trẻ em trong việc thiết lập mối quan hệ với những người có thể bảo vệ mình | Cao (trẻ em sẵn sàng và có khả năng nói chuyện với người lớn có thể bảo vệ mình); Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn nào có thể bảo vệ mình); Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn). |
| 4. Khả năng của trẻ em trong việc nhờ người bảo vệ trẻ em | Cao (trẻ em có khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình); Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình); Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình). |
| 5. Trẻ em có được sự theo dõi và sẵn sàng giúp đỡ của những người khác (không phải là đối tượng xâm hại) | Cao (những người hàng xóm, thầy giáo, cô giáo... thường xuyên quan sát được trẻ em); Trung bình (chỉ quan sát trẻ em ở một số thời điểm nhất định); Thấp (trẻ em ít được mọi người trông thấy). |
| Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp) | Cao: Trung bình: Thấp: |

3. Kết luận các nguy cơ: Trên cơ sở so sánh mức độ (Cao, Thấp, Trung bình) giữa Đánh giá mức độ tổn hại với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em:

- Trường hợp Đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em ở mức độ Cao nhiều hơn Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em: Trẻ em có nguy cơ cao tiếp tục bị xâm hại hoặc mức độ trẻ em bị tổn hại vẫn rất nghiêm trọng.

- Trường hợp Đánh giá mức độ tổn hại ở mức độ Cao ít hơn hoặc tương đương với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em: Trẻ em không có hoặc ít có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại hoặc mức độ tổn hại của trẻ em ít nghiêm trọng.

4. Xác định các vấn đề của trẻ em: Trên cơ sở kết luận các nguy cơ, xác định các vấn đề của trẻ em (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cần hỗ trợ, can thiệp).

Ví dụ:

- Các tổn hại về thể chất, tâm lý, tình cảm nghiêm trọng.
- Môi trường chăm sóc trẻ có nhiều nguy cơ có thể khiến trẻ em tiếp tục bị xâm hại.

-

5. Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em:

-

-

6. Ý kiến, nguyện vọng của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em:

-

-

7. Xác định nhu cầu cần cung cấp dịch vụ của trẻ em:

- Chăm sóc, chữa trị các tổn hại (đáp ứng nhu cầu trẻ em cần sự chăm sóc về thể chất, tinh thần);

- Tư vấn, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác (đáp ứng nhu cầu trẻ em cần có một môi trường sống an toàn, đảm bảo các điều kiện để hòa nhập cộng đồng).

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã
(Ký, ghi rõ họ và tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
xã/phường/thị trấn...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ, CAN THIỆP

(Trường hợp trẻ em bị xâm hại/nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi)

1. Mục tiêu

- Các tổn hại của trẻ em được phục hồi;
- Các yếu tố không an toàn trong môi trường sống của trẻ em cần được khắc phục;
- Bảo đảm các điều kiện cần thiết để trẻ em hòa nhập cộng đồng;
-

2. Các hoạt động

- Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý;
- Các hoạt động trợ giúp xã hội;
- Các hoạt động hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp;
- Các hoạt động trợ giúp pháp lý (nếu cần);
- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác.

3. Tổ chức thực hiện

| Stt | Tên hoạt động | Cán bộ thực hiện | Cán bộ phối hợp | Thời gian thực hiện |
|-----|---------------|------------------|-----------------|---------------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |

4. Kinh phí

(Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)./.

Người làm công tác bảo vệ
trẻ em cấp xã
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
xã/phường/thị trấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

Số..../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với

.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số /2017/NĐ-CP ngày..... /.... /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em;

Xét đề nghị của ông/bà,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với
(Kế hoạch hỗ trợ, can thiệp kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công trong Kế hoạch chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng LĐTBXH cấp huyện (để b/c);
- Sở LĐTBXH (để b/c);
- Lưu hồ sơ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

